



mối quan hệ CDR của CTĐT với các học phần)

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực
CLO1	Trình bày được quá trình nảy sinh, hình thành, phát triển, thay thế lẫn nhau của những tư tưởng, quan điểm, học thuyết chính trị tiêu biểu trong lịch sử nhân loại qua các thời đại và lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam;	Kiến thức
CLO2	Giải thích được những hiện tượng, quá trình chính trị trong lịch sử, hiểu rõ sự tác động qua lại giữa chính trị và pháp luật, từ đó biết áp dụng, kế thừa những giá trị văn hoá nhân loại, những tư tưởng chính trị góp phần vào việc xây dựng, bảo vệ đất nước trong điều kiện mới.	Kiến thức
CLO3	Vận dụng được thói quen, phương pháp nghiên cứu tài liệu, tìm tòi học hỏi kiến thức mới, tự tin trong trao đổi, tranh luận khoa học. Xây dựng và thực hành được kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình	Kỹ năng
CLO4	Làm việc độc lập/làm việc theo nhóm, chủ động giải quyết công việc, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	Mức tự chủ và trách nhiệm

### 5) Nội dung học phần

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
1	<p><b>Chương 1: Các học thuyết chính trị - pháp lý thời kỳ cổ đại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Các học thuyết chính trị - pháp lý ở Ai cập</li> <li>❖ Các học thuyết chính trị - pháp lý ở Tây Á</li> <li>❖ Các học thuyết chính trị - pháp lý ở Ấn độ</li> <li>❖ Các học thuyết chính trị - pháp lý ở Trung Hoa.</li> </ul> <p>5. Các học thuyết chính trị - pháp lý ở Hy Lạp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ 6. Các học thuyết chính trị - pháp lý ở La Mã</li> </ul>	10	2	20	CLO 1; CLO 2	Thuyết giảng	[1]; [3]; [4];	Đọc chương 1 giáo trình chính
2	<p><b>Chương 2: Các học thuyết chính trị - pháp lý thời kỳ trung đại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Thuyết Thần quyền</li> <li>❖ Tư tưởng chính trị - pháp lý Tây Âu thời kỳ tan rã chế độ phong kiến</li> </ul>	5	1	10	CLO 1; CLO 2; CLO 3.	Thuyết giảng; Thảo Luận nhóm	[1]; [2]; [3]; [4];	Đọc chương 2 giáo trình chính. Tìm hiểu tư liệu

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
								làm bài thuyết trình
3	<p><b>Chương 3: Các học thuyết chính trị - pháp lý thời kỳ cận đại</b></p> <p>1. Các học thuyết chính trị - pháp lý ở Anh</p> <p>2. Các học thuyết chính trị - pháp lý ở Pháp</p> <p>3. Các học thuyết chính trị - pháp lý ở Đức</p> <p>4. Các học thuyết chính trị - pháp lý ở Mỹ</p>	12	1	30	CLO 2 CLO 3 CLO 4	Thuyết giảng; Hoạt động nhóm (các nhóm báo cáo chuyên đề.	[1] [2], [3],	Đọc chương 3 giáo trình chính. Nghiên cứu các dữ liệu gọi mở của giảng viên Nghiên cứu trước tài liệu Chương 4
4	<p><b>Chương 4: Các học thuyết chính trị - pháp lý Mác – Lênin</b></p> <p>❖ Quan điểm về nguồn gốc của Nhà nước và pháp luật</p> <p>❖ Quan điểm về bản chất và đặc trưng của Nhà nước và Pháp luật</p> <p>❖ Quan điểm về các kiểu của Nhà nước và pháp luật</p> <p>❖ Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ</p>	3	1	10	CLO 2; CLO 3; CLO 4; CLO 5.	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm	[1]; [2]; [3] [4] [5]	Đọc chương 4 giáo trình chính.

## 6) Phương pháp dạy – học

### 6.1. Lý thuyết

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết giảng	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi, làm bài tập.	Giáo trình chính
2	Thảo luận nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm thảo luận.	Chủ đề thảo luận Giáo trình chính
3	Báo cáo chuyên đề	Phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận.	Chuyên đề viết báo cáo. Giáo trình chính

## 6.2. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc:

- Hướng dẫn và chia nhóm: mỗi nhóm tối đa 8 sinh viên, bầu nhóm trưởng và thư ký nhóm.
- Nhóm trưởng nhận chủ đề nghiên cứu và báo cáo từ giảng viên đứng lớp.
- Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm triển khai các công việc (ghi nhận, đánh giá chất lượng và thời gian thực hiện của các thành viên).
- Hoàn thành sản phẩm theo yêu và thời gian giảng viên yêu cầu.
- Nghiên cứu giáo trình chính và hoàn thành tình huống được giao.

### 7) Tài liệu dạy và học

#### ❖ Tài liệu giảng dạy (giáo trình chính):

- (1) Cao Minh Công, Nguyễn Thị Hồi. 2015. Giáo trình Lịch sử tư tưởng chính trị pháp lý, NXB. Chính trị quốc gia – sự thật;
- (2) Hoàng Thị Kim Quế, Nguyễn Đăng Dun. 2015. Lịch sử tư tưởng chính trị - pháp lý, NXB. Đại học quốc gia Hà Nội.

#### ❖ Tài liệu hướng dẫn tự học:

- (3) Nguyễn Đăng Dung, Lê Thị Thanh Lai. 2020. Lịch sử các học thuyết chính trị, NXB. Đại học quốc gia Hà Nội.
- (4) Nguyễn Hoàng Như Thanh (Dịch giả). 2021. Lý thuyết chính trị quốc tế, NXB. Thế giới.

### 8) Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập

#### 8.1. Thang điểm đánh giá:

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 10 sẽ được quy đổi sang thang điểm 4 và điểm chữ tương ứng theo quy chế đào tạo tín chỉ.

#### 8.2. Phương pháp kiểm tra tự học

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Sản phẩm tự học
Chuẩn bị bài báo cáo chuyên đề (nhóm)	Chấm bài báo cáo	Bài báo cáo chuyên đề hoàn thành
Làm tình huống	Chấm điểm tình huống	Tình huống hoàn thành

#### 8.3. Phương pháp đánh giá học phần:

Nội dung		Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Tích cực tham gia hoạt động trên lớp [1]	10%
	Kiểm tra thường xuyên	Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề [2] Tự học [3]	20%
	Kiểm tra giữa kỳ	Trắc nghiệm, tự luận [4]	20%
Đánh giá kết thúc	Thi kết thúc	Trắc nghiệm, tự luận [4]	50%
		Hoặc tiểu luận cá nhân [5]	
		Hoặc tiểu luận cá nhân [5]	

9) Ma trận

9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra ngành đào tạo

CLOs	PLOs									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO1			R							
CLO2			R							
CLO3								R		
CLO4										M

9.2 Ma trận tương thích phương pháp dạy – đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp dạy – học	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
Thuyết giảng	X	X		
Thảo luận nhóm		X	X	X
Báo cáo chuyên đề			X	X

9.3. Ma trận tương thích phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp đánh giá	CLOs			
	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
Tích cực tham gia hoạt động trên lớp	X	X	X	
Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề	X	X	X	X
Bài tập tự học			X	X
Trắc nghiệm, tự luận	X	X		
Tiểu luận cá nhân	X	X	X	X

10. CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

10.1 Đánh giá điểm tích cực tham gia hoạt động trên lớp

Số giờ nghỉ học so với số giờ quy định của học phần	Mức cho điểm
Không vắng, có phát biểu xây dựng bài.	10 điểm
Vắng học: < 10%, có phát biểu xây dựng bài.	7-9 điểm
Vắng học: từ 10% đến < 25%, có phát biểu xây dựng bài.	5-7 điểm
Vắng học: từ 25% đến < 40%.	3-5 điểm
Vắng học: từ 40% đến < 60%.	0-3 điểm
Vắng học: 60%	0 điểm

10.2 Đánh giá điểm bài tập trắc nghiệm, tự luận

Tiêu chí	Kém (0-3.9)	Yếu (4.0-5.4)	Trung bình (5.5-6.9)	Khá (7.0-8.4)	Giỏi (8.5-10)
Nội dung trắc	Không chọn đúng	Trả lời được đúng	Trả lời được đúng các câu	Trả lời được đúng các câu	Trả lời được đúng các câu

Tiêu chí	Kém (0-3.9)	Yếu (4.0-5.4)	Trung bình (5.5-6.9)	Khá (7.0-8.4)	Giỏi (8.5-10)
<b>nghiệm</b>	được các câu hỏi kiến thức cơ bản	các câu hỏi kiến thức cơ bản	hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)
<b>Nội dung tự luận</b>	Không làm được được các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)

### 10.3 Đánh giá điểm bài tập tự học

Số bài tập tự học được giao	Mức cho điểm
Làm bài tập đầy đủ (90%≤100%)	10 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (80%≤90%)	7-9 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (50%≤80%)	5-7 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (30%≤50%)	3-5 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (≤30%)	0 – 3 điểm
Không làm bài tập	0 điểm.

### 10.4 Báo cáo chuyên đề/ Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Nội dung báo cáo phù hợp, cập nhật 3. Phong cách trình bày 4. Trả lời các câu hỏi đặt ra	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

### 10.5 Tiểu luận cá nhân cuối kỳ (Nếu sử dụng phương pháp đánh giá này)

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Phương pháp nghiên cứu 3. Nội dung tiểu luận phù hợp, cập nhật 4. Hàm ý kiến nghị đề xuất	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2024

TUQ. hiệu trưởng  
Trưởng phòng QLĐT

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

TS. Đoàn Ngọc Phúc

TS. Tô Thị Đông Hà

ThS. Lê Thị Minh Trang

## PHỤ LỤC

### DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

#### Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Thị Minh Trang	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	Điện thoại liên hệ: 0978052579
Email: lttmtrang@ufm.edu.vn	Trang web: <a href="https://ufm.edu.vn">https://ufm.edu.vn</a>
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email hoặc tại văn phòng Khoa Kinh tế - Luật	

#### Giảng viên hỗ trợ học phần/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

#### Giảng viên doanh nhân/Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	